



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Collages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Văn đề trong tháng

Công Giáo và Dân Tộc

Dạo Công Giáo đã có mặt tại nước ta từ bốn thế kỷ trước nay và phải được coi là một trong những thành tố cổ truyền của dân tộc. Đặt lại vấn đề "công giáo và dân tộc" là đã mặc nhiên nhận rằng có một cái gì không bình thường.

Du nhập vào Việt Nam từ đầu thế kỷ 16 do các giáo sĩ chân chính thực lòng cống hiến đời mình cho việc truyền bá Tin Mừng, đạo công giáo đã được sự hưởng ứng nhanh chóng và mạnh mẽ của những người dân cùng khổ. Chỉ một thế kỷ sau đã có hơn 10% dân Việt Nam theo đạo công giáo.

Như vậy so với ba thế kỷ trước tỷ lệ người Việt Nam theo đạo ngày nay đã giảm đi chứ không tăng thêm.

Trong số này

1. Văn đề trong tháng:

Công Giáo và Dân Tộc

Thông Luận

3. Vì đất nước hôm nay và ngày mai:

Một Ý tư duy về tôn giáo và chính trị

Hoàng Duy Thiên

7. Đất Hứa

Dinh Vĩnh Phúc

8. Man đàm:

Những lời chân thành

Quản Mỹ Lan

10. Phóng sự đặc biệt

Lễ Phóng Thánh 19-06-88 tại Roma

Tadeo Nguyễn

12. Thời sự tin tức

15. Thư độc giả

16. Lời kêu gọi cứu đói

Điều này cần được nhấn mạnh bởi vì nhiều người hoặc do thiếu hiểu biết hoặc do ác ý cho rằng đạo công giáo là một sản phẩm của thời kỳ Pháp thuộc, một thời kỳ chỉ bắt đầu từ nửa sau thế kỷ 19.

Điều này cũng cần được nhắc lại vì nó chứng tỏ rằng khi đạo công giáo chỉ có thông điệp Ki-tô mà thôi nó đã phát triển mạnh mẽ hơn là khi nó vừa có thông điệp Ki-tô vừa có những bổng lộc khác.

Kể từ khi đã bành trướng đến cao điểm vào giữa thế kỷ 17, đạo công giáo bắt đầu di vào một thảm kịch mà cho tới ngày nay nó vẫn chưa ra khỏi.

Khi nhận thấy sự phát triển quá nhanh chóng của lý tưởng bình đẳng và bác ái trong thông điệp Ki-tô bắt đầu đe dọa chối đứng đòn của Nho Giáo, nền tảng của chế độ quân chủ tuyệt đối, các vua chúa đã phản ứng một cách vô cùng thô bạo. Các vua chúa của ta hồi đó đã giết người công giáo không phải vì đe phông một âm mưu xâm lược từ bên ngoài mà vì muốn bóp chết một mầm mống cách mạng từ bên trong.

Người công giáo Việt Nam đã đương đầu một cách rất dũng cảm với bạo lực. Họ đã chấp nhận chết chứ không phủ nhận điều mà họ coi là lẽ phải. Lòng can đảm và ý chí bất khuất của họ tôn vinh không những đức tin của họ mà cả dân tộc họ nữa.

Chính sách cấm đạo ngu muội và dã man của đám vua chúa Việt Nam trong suốt hai thế kỷ đã làm thiệt mạng hàng trăm ngàn người vô tội và đã xô đẩy một cách xuẩn ngốc người công giáo Việt Nam ra khỏi cộng đồng dân tộc. Nó đã ruồng rẫy những đứa con quá cảm nhất của đất nước.

Điều đáng buồn hơn hết trong tấn thảm kịch này là ngay cả đám sĩ phu Văn Thân, Càn Vương mà lòng can đảm cũng như tinh thần dân tộc không thể chối cãi được cũng lao đầu một cách

mù quáng vào việc bách hại những đồng bào công giáo của họ.

Đầu óc thiên can của sĩ phu thế kỷ 19 đã khiến họ làm lấn chủ quyền dân tộc với địa vị độc tôn của nho giáo và không thấy rằng tư tưởng Kì-tô có thể là cơ may giúp ta ra khỏi cái thế của một thuộc địa văn hóa của Trung Hoa.

Chính sách cấm đạo đã gây những đòn vỡ vô cùng trầm trọng trong dân tộc vào đúng lúc chúng ta cần đồng thuận dân tộc để đương đầu với thử thách lớn nhất từ ngày lập quốc; tiếp nhận một nền văn minh mới và chống trả với âm mưu thôn tính của một địch thủ tiến bộ hơn ta vài thế kỷ. Nó đã là một trong những lý do khiến ta mất nước.

Nhưng kể từ khi đất nước bị ngoại nhân thống trị, đạo công giáo đã ra khỏi thảm kịch bị bách hại để di vào một thảm kịch khác.

Nếu trong giai đoạn trước các giáo sĩ trong tuyệt đại đa số là những nhà truyền giáo thành thiện mà lẽ sống là đức tin và các giáo dân trong tuyệt đại đa số là những người đã được sự mặc khải của một thông điệp cao quý thì kể từ thời Pháp thuộc về sau người ta đã thấy xuất hiện bên cạnh những vị chân tu và những giáo dân lương thiện mọi số người, tuy ít nhưng lại quá lộ liễu, tòng giáo vì bông lộc và chức tước và một loại cổ đạo mới. Những cổ đạo mới này một mặt dựa vào thế lực của guồng máy thuộc địa để cai xà như những cường hào, một mặt khai thác sự hờn giận của người công giáo Việt Nam sau hai thế kỷ bị đàn áp để tách rời công giáo Việt Nam ra khỏi cộng đồng quốc gia và để biến nó thành một hậu thuẫn cho guồng máy thuộc địa.

Không ít thi nhiều công giáo Việt Nam đã rơi vào cái bẫy đó.

Không ai chối cãi được rằng trong cuộc đấu tranh chống Pháp giành độc lập máu người công giáo đã đổ và đã đổ rất nhiều, nhưng cũng phải thẳng thắn mà nhận định rằng, nói chung, tập thể công giáo Việt Nam đã ít tha thiết với chủ quyền đất nước hơn là phần còn lại của dân tộc; có lẽ vì trong suốt hai thế kỷ, chủ quyền dân tộc đối với họ đã đồng nghĩa với bách hại.

Thảm kịch của công giáo Việt Nam là như vậy. Mới đầu bị bách hại quá đáng và quá lâu, sau đó lại được ưu đãi một cách lỗ lảng. Đạo công giáo chưa bao giờ có cái may mắn được là một tôn giáo bình thường tại Việt Nam.

Thực là chua chát khi phải nhận định rằng chỉ có dưới chế độ cộng sản công giáo Việt Nam mới được chia sẻ cùng một số phận với các tôn giáo khác. Nhưng đó lại là số phận bị đàn áp và bị mưu sát công khai.

Chỗ đứng không bình thường của công giáo Việt Nam trong lòng dân tộc có lẽ một phần nào cũng là hậu quả của chỗ đứng không bình thường

của giáo hội công giáo Việt Nam trong lòng giáo hội công giáo La Mã. Mặc dù là nước đã đóng góp máu và nước mắt vào bậc nhất cho đức tin Kì-Tô, giáo hội công giáo Việt Nam đã chỉ được Vatican ban cho một chỗ đứng hèn mọn trong lòng giáo hội công giáo La Mã. Phải đợi 400 năm Việt Nam mới có được những giám mục. Phải tới năm 1975 Việt Nam mới có được một hồng y. Và phải đợi đến tháng 6-88 Việt Nam mới có được các vị thánh.

Người ta phải bùi ngùi mà tiếc rằng nếu ngay từ đầu thế kỷ tòa thánh Vatican đã đối xử với giáo hội công giáo Việt Nam như một giáo hội quốc gia bình thường, một điều chẳng phải đặc ân gì, có lẽ cuộc tranh đấu giành độc lập của dân tộc Việt Nam đã dễ dàng hơn, nhiều đau khổ có lẽ đã tránh được, và không chừng số phận của đất nước Việt Nam cũng khác hơn.

Cũng có thể vì không có một chỗ đứng xứng đáng với những đóng góp to lớn của mình cho đức tin Kì-Tô mà giáo hội công giáo Việt Nam đã không có được một kích thước đáng lẽ phải có. Cuối cùng công giáo Việt Nam tiếp tục sống như một sắc tộc thiểu số lúc nào cũng phải thận trọng với phần còn lại của dân tộc.

Vấn đề công giáo và dân tộc quả thực trên một mức độ nào đó vẫn còn đặt ra. Nhưng bài xích đạo công giáo như một tôn giáo ngoại lai là chứng tỏ đầu óc thiên can và sự thiếu hiểu biết. Nho Giáo và Phật Giáo đều là những tư tưởng xuất phát từ nước ngoài nhưng đều đã trở thành những yếu tố thường trực của cơ thể Việt Nam. Sự lỗ bích còn đạt tới cao độ khi những người bài xích đó lại là những người cộng sản, nghĩa là những người tôn sùng một lý thuyết xuất phát từ Châu Âu và mới được du nhập vào Việt Nam từ hơn nửa thế kỷ nay, bằng bạo lực.

Một trang sử trọng đại của Công Giáo và của Dân Tộc Việt Nam vừa được lật qua ngày 19-6-88. Buổi lễ phong thánh đó đã là lễ phong thánh lớn nhất của giáo hội công giáo thế giới kể từ ngày thánh Phêrô lập ra giáo hội. Ý nghĩa của nó còn vĩ đại hơn đối với công giáo Việt Nam. Nó đã biến Giáo Hội Công Giáo Việt Nam thành một trong những giáo hội danh giá hàng đầu trên thế giới. Nó đã trả cho Công Giáo Việt Nam chỗ đứng danh dự phải có. Nó đã làm này sinh một hy vọng lớn.

Hy vọng đó là, tìm được chỗ đứng bình thường trong lòng giáo hội La Mã, Công Giáo Việt Nam cũng sẽ đồng thời tìm được chỗ đứng bình thường trong lòng dân tộc.

Không ai có quyền từ chối người công giáo Việt Nam chỗ đứng đó. Kè cả chính họ.

Thông Luận

MỘT ÍT TƯ DUY VỀ TÔN GIÁO VÀ CHÍNH TRỊ

Hoàng Duy Thiên

1- Chủ nghĩa thực tiễn vụn vỡ.

Hoàng Duy Thiên là một linh mục trẻ tin tưởng rằng người công giáo, ngay cả tu sĩ, cũng có tất cả mọi bản phận của một người Việt Nam bình thường với tiền đồ đất nước. Ông cũng quan niệm rằng tách rời tôn giáo và chính trị có lợi cho cả tôn giáo lẫn nhà nước.

Dư luận trong và ngoài nước cho thấy "vụ phong thánh", một vấn đề nội bộ tôn giáo trên nguyên tắc, đã trở thành phức tạp và tê liệt trên diễn đàn chính trị, nếu không muốn nói trong một cuộc tranh chấp có tính cách chính trị dù muốn dù không. Phải công nhận rằng một sự việc liên quan đến một tôn giáo hay một chính thuyết đều có thể trở thành nguồn gốc cho một cuộc tranh biện cuồng nhiệt và hấp dẫn. Nhất là khi khía cạnh lịch sử "vừa tối vừa sáng" lại được nhấn mạnh tới trong "vụ phong thánh" này. Vì thế cần tìm hiểu những nền tảng then chốt nung nấu tinh thần tranh chấp chỉ chờ cơ hội để phát hiện ra ngoài.

Từ một năm nay, sau khi tòa thánh Vatican quyết định phong thánh cho 117 vị tử đạo ở Việt Nam vào các thế kỷ 18 và 19, Hà Nội đã có phản ứng mạnh mẽ để chống báng. Sự chống đối này không chỉ giới hạn vào thời cơ của lễ phong thánh mà còn phải dược lồng vào trong bối cảnh chung của mối liên hệ giữa tôn giáo và chính trị. Lịch sử dày dặn những cuộc tranh chấp, ngầm ngầm hoặc công khai, giữa Nhà Nước và Giáo Hội để rồi đi đến những thỏa ước tương nhượng nào đó hoặc chia xẻ những quyền lợi hỗn túng. Tuy nhiên "vụ phong thánh" lần này lại càng làm nổi bật tính chất bất khả dung hợp giữa ý thức hệ Cộng Sản và ý thức hệ Công Giáo.

Dĩ nhiên Nhà Nước phải rất nhạy cảm về tính chất chính trị của mọi vấn đề trong khi Giáo Hội không thể không đề cao khía cạnh tôn giáo. Như thế sự vụ không còn là thuần túy tôn giáo cũng như không còn là thuần túy chính trị. Phủ nhận điều này là rơi vào cạm bẫy của những lời phát biểu ngày thơ và nông can. Bài viết này nhằm làm sáng tỏ mối tương quan giữa tôn giáo, đặc biệt là Kitô giáo, và chính trị, đặc biệt là chủ nghĩa cộng sản, hầu mong cứu mang một dự án xã hội tương lai trong đó các định chế chính trị và tôn giáo đều có tiếng nói và chỗ đứng thích hợp trong việc xây dựng đất nước và con người.

Dọc những bài quan điểm hoặc phát biểu của phe chống đối đang tái trên các báo Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân, Công Giáo Và Dân Tộc, hoặc rải rác trên các báo thân Hà Nội ở nước ngoài, người ta có thể ghi nhận một số lập luận chống đối quan trọng như sau:

Trước tiên, quyết định phong thánh vi phạm chủ quyền quốc gia vì Nhà Nước và Giáo Hội Công Giáo Việt Nam không được tham khảo ý kiến, và bị đặt trước "việc đã rồi". Đồng thời một quyết định như thế làm tan vỡ khối đại đoàn kết dân tộc cùng những nỗ lực tìm kiếm hòa hợp hòa giải giữa người Công Giáo và người không Công Giáo, giữa người hữu thần và người vô thần, giữa Giáo Hội và Nhà Nước... Đó là hậu quả mà "vụ phong thánh" gây nên bằng cách khơi lại một "quá khứ đau buồn" và "bóp méo lịch sử". Trong những thế kỷ truyền đạo, người công giáo đã "cầu kết" với thực dân để xâm chiếm Việt Nam. Do đó ảnh hưởng tiêu cực còn đe dọa việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa Hà Nội và Vatican.

Ngoài ra đơn thỉnh nguyện phong thánh của một số "Hội Đồng Giám Mục phản động" làm cho hiểu lầm rằng chế độ CSVN hiện nay đang bắt bớ đạo công giáo như thời đế quốc La Mã hoặc như thời các chúa Trịnh, Nguyễn, các vua Tây Sơn, các vua nhà Nguyễn và các phong trào Văn Thành, Cần Vương. Hơn thế nữa, việc tổ chức lễ phong thánh lại do "một nhóm linh mục, tu sĩ Việt Nam tị nạn" ở nước ngoài, "không thuộc về giáo hội Việt Nam" nắm quyền chủ động. Nội dung các bài hát, kinh lê được chọn nhằm mục đích chống phá chế độ hiện nay.

Đặc biệt là ngày lễ phong thánh, ngày 19-6, được chọn đúng vào "Ngày Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa" của chế độ cũ! Ngày hôm đó, khôi người Việt Nam tị nạn ở các nước sẽ qui tụ về Roma. Nhận cơ hội đó, với cờ vàng ba sọc đỏ và biểu ngữ trong tay, "nhóm phản động" sẽ biến cuộc lễ thành một cuộc biểu tình vỉ đại chống chính quyền Hà Nội. Rõ ràng là có "ma nôp" chính trị!

Dại đẽ đó là những diêm chính được phía Hà Nội đưa ra làm căn bản cho việc chống đối hoàn toàn "vụ phong thánh". Những lập luận trên được đưa ra trong những buổi học tập tố giác "những sai lầm to lớn của các vị lãnh đạo Giáo Hội Công

⇒ Một ít tư duy về tôn giáo và chính trị

"Giáo" đều nhấn mạnh trên nguyên nhân chính trị hay hậu quả chính trị.

Ngay từ phút đầu Nhà Nước cộng sản đã vận động đòi tòa thánh hủy bỏ quyết định đưa lên bằn thờ các vị tử đạo ở Việt Nam. Sau khi mọi áp lực, mọi biện pháp hăm dọa cũng như phong trào chống đối do chính quyền chế tạo ra không đi đến kết quả nào, Nhà Nước lại dùng những chiêu bài mới với các con cờ mới trong tay.

Một số đề nghị có vẻ hòa hoãn được đưa ra. Hoặc là xin tòa thánh đình hoãn việc phong thánh vào một ngày khác. Hoặc là tách riêng số 21 vị tử đạo ngoại quốc, gốc Pháp và gốc Tây Ban Nha, trong đó có ít nhất ba vị "không xứng đáng" rời mồ Đức Giáo Hoàng đến Việt Nam vào một ngày đẹp trời để phong thánh cho 96 vị gốc Việt nam.

Sau cùng, thất vọng vì những nỗ lực vận động chống đối không hiệu quả, thiếu thực tế trên phương diện tổ chức và thời gian, ba tuần lễ trước ngày phong thánh, đại diện Hà Nội lên tiếng biện minh rằng Nhà Nước không chống đối việc phong thánh mà chỉ yêu cầu gạt bỏ mọi yếu tố chính trị trong vụ này. Đồng thời đề nghị xin cho một phái đoàn từ Việt Nam tới La Mã để nắm phần chủ động tổ chức.

Nhìn lại diễn tiến những lập luận chống đối và những đề nghị xoay chuyển theo tình thế, người quan sát không thể không nhận thấy rằng chính quyền Hà Nội rất bối rối và từ đó đã vụng về và đã thất bại trong cách xử thế. Chính sách "còn nước còn tát" với những đề nghị vót vát không thực tiễn lại càng làm cho người ta nghĩ rằng Nhà Nước cộng sản muốn cứu gữ thê diện chính trị.

Theo dõi những phản ứng uyên chuyền của Hà Nội người ta còn thấy chính quyền cộng sản còn muốn lợi dụng cơ hội để gây chia rẽ trong tập thể người công giáo, giữa giáo dân và các giám mục Việt Nam, giữa người ở trong nước và người ở ngoài nước, giữa Giáo Hội Việt Nam và tòa thánh Vatican, giữa hàng giáo phẩm và các tín hữu, giữa người công giáo và người không công giáo, giữa người "yêu nước" và người "phản động". Được như vậy thì chí có lợi cho chế độ và làm giảm uy tín, ảnh hưởng của Giáo Hội Công Giáo Việt nam.

Những người am tường về sinh hoạt nội bộ của Giáo Hội cũng như về tiến trình của thủ tục phong thánh, về quyền quyết định và quyền tổ chức lễ phong thánh sẽ thấy ngay những lập luận chống đối của Nhà Nước cộng sản Việt Nam khó đứng vững. Chưa bao giờ có những tranh chấp như thế trong các "vụ phong thánh" tại các nước Nam Triều Tiên, Nhật Bản, Phi Luật Tân nghĩa là

những nước đã có các vị tử đạo được phong thánh mới đây dưới thời Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Những chứng cứ đưa ra để biện bạch mưu đồ chính trị trong "vụ phong thánh" này lại càng chứng tỏ sự sơ sệt của chế độ Hà Nội, lấy mặc cảm bị các thế lực đế quốc bao vây để làm đồng thuận sống còn. Tầm mức chính trị của nó không nằm trong các lý chứng được nghị ra để tố cáo. Nếu Vatican có những thái độ ma nôp chính trị lố bịch như Hà Nội tố giác thì sự kiện đó chỉ làm giảm uy tín tinh thần của Giáo Hội Công Giáo La Mã. Hà Nội lại càng không có gì để sợ và càng không có lý do gì để tố ra "công giáo hơn cả Giáo Hoàng". Kích thước chính trị tích cực nếu có là tùy thuộc ở việc hiện tại hóa ý nghĩa tử đạo mà những người có trách nhiệm trong Giáo Hội phải suy tư, tìm hiểu và nối kết với truyền thống linh động của Kitô giáo, để cung hiến một sứ điệp tôn giáo mới cho thời đại ngày nay. Chắc chắn không còn một nhà độc tài khôn ngoan nào muốn những hình thức tử đạo cổ điển xảy ra nữa. Điều này chỉ gây bất lợi cho chế độ độc tài. Nhiều bài học lịch sử đã chứng minh rằng tìm cách hủy diệt tôn giáo một cách thô bạo chỉ làm cho tôn giáo phát triển mạnh thêm. Đằng khác truyền thống đạo đức cũng phải thích nghi với môi trường văn minh mới. Điều này sẽ ra có nghĩa là không thể cô suy, hoài bão những vụ tử đạo như ngày xưa nữa.

Nói chung, các phản ứng chung quanh "vụ phong thánh" cho phép rút tóm một vài nhận định. Trước hết, quan hệ giữa Nhà Nước và Giáo Hội chưa ở trạng thái bình thường mong muốn, nên những ngờ vực và hiếu làm thường xuyên xảy ra không làm ngạc nhiên lắm. Tình trạng căng thẳng có thể già tăng nếu cứ giữ những mội nghi kỵ, thành kiến, bảo thủ quyền lực và chủ trương "thà làm hòn bò sót". Về mặt tâm lý chính trị, khi gặp phải khủng hoảng, bộ máy quyền lực luôn tìm kiếm những con vật tế thần để trút bồ tội lỗi và tránh trách nhiệm. Tiếp đến "vụ phong thánh" thoát khỏi tầm tay phụ chuyen của Nhà Nước vẫn tự nhận là làm chủ và quản lý mọi người, mọi việc và mọi sinh hoạt. Sự bất lực lãnh đạo của Nhà Nước, thất bại qua những biện pháp vót vát, lại càng chứng minh sự mất niềm tin vào chủ nghĩa cộng sản. Đối diện những nhu cầu cấp bách hiện thời của đất nước, Hà Nội đánh mất một cơ hội "cởi mở" và "đổi mới" tiên phong trong cuộc vận động và tranh thủ dư luận quốc tế.

Có người nghĩ rằng cộng sản Việt Nam sơ suất vì không am tường và nắm vững những vấn đề tôn giáo, chẳng hạn như công giáo. Đây là lời tố giác gián tiếp về khuyết điểm không thể tha thứ được của "đỉnh cao trí tuệ loài người". Vai trò và sứ mạng của Giáo Hội công giáo đã đổi mới từ hai

mươi năm nay, tức là từ lúc Công Đồng Vatican II kết thúc. Cục diện thế giới đã thay đổi, nhất là về mặt văn hóa, phương pháp truyền đạo và phương thức sống đạo của Giáo Hội cũng chuyển biến thích nghi. Thế mà cộng sản Việt Nam vẫn duy trì cái nhìn về Giáo Hội trong những phạm trù cứng nhắc của ý thức hệ. Nhưng nếu biết rõ và hiểu tác dụng của tôn giáo mà còn mặc lấy những thái độ chụp mũ hờ hững, kết án vong về đồng thời rơi vào những cuộc tranh luận, học tập vô bổ trước hiện tình khẩn trương của đất nước thì tai hại gia tăng gấp đôi. Một mặt chứng tỏ tính chất bạo động bằng lửa đốt của chế độ. Mặt khác làm gia tăng đức tin mà cộng sản, trái lại, muốn tiêu diệt bằng chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Trong "vụ phong thánh" này, thái độ chống đối thích đáng nhất mà Ban Tôn Giáo của Nhà Nước và Ủy Ban Đoàn Kết Người Công Giáo Yêu Nước cần phải có và cõi vô là vận động cứu đói miền Bắc. Đây là hành động và là chính sách có ý nghĩa "kính Chúa yêu nước" cao độ để trả lời cho những điều mà chế độ muốn mọi người coi là những "phù phiếm tôn giáo". Trên thực tế thất bại trong các vận động chống đối "vụ phong thánh" và bỏ quên trách nhiệm nhân đạo, Ban Tôn Giáo cũng như Ủy Ban DKNCGYN không còn lý do tồn tại. Theo ước tính, nạn đói trầm trọng đang đe dọa một nửa dân số các tỉnh miền Bắc. Đây là một thách đố lớn cho cả chính trị lẫn tôn giáo.

2- Sự thật, César và Thiên Chúa.

Một trong những đe dọa mà những người công kích "vụ phong thánh" tuyên bố là sẽ trừng bày những bài nghiên cứu, tài liệu về "sự thật của lịch sử" liên quan đến thời kỳ truyền giáo và các vị tử đạo ở Việt Nam. Nhưng tới nay không thấy trừng bày gì cả và hy vọng rằng nếu có thì đó không phải là thứ tài liệu "Tây Dương Gia Tô Bí Lục" hay truyện "Ruồi Trâu".

Ai cũng biết câu hỏi bất hủ của Pilate, quan toàn quyền của đế quốc La Mã: Sự thật là gì? và bản án tử hình đã kết thúc cuộc đời của đức Giê-Su bị xem như một tội nhân nguy hiểm đối với bộ máy quyền lực và trật tự của xã hội Do Thái xây dựng trên đàn áp, bắt công và kỷ thị. Phải chăng đó là sự thật? Cho đến ngày nay chưa ai dám tự nhận là nắm vững sự thật toàn diện và tuyệt đối về Đức Giê-Su. Đó là yếu tính vừa cao cả vừa khiêm tốn của Kitô giáo để mở rộng đường cho tự do, đổi thoại tim hiếu và cập nhật hóa không ngừng.

Một nhân vật, một biến cố, một tôn giáo lịch sử có đến gần một tỷ tín đồ mà vẫn chưa áp đặt được "sự thật" thì làm sao có thể quyết đoán phai bày "sự thật của lịch sử" tuyệt đối về một nhân vật

hay một dân tộc trong một giai đoạn lịch sử nào đó?

"Sự thật" và "Lịch sử" đều giống nhau ở một điểm: họ ai tự nhận là sở hữu chủ độc nhất đều gây chia rẽ chống đối, mầm móng của chiến tranh. Tranh chấp độc quyền về "sự thật" hoặc về "lịch sử" tức là loại bỏ mọi niềm tin, mọi sự hiếu biết, mọi cách trình bày khác như là sai lầm. Mà dã là sai lầm thì phải từ bỏ, hủy diệt. Đây cũng là một nguyên nhân sâu xa đưa đến đàn áp tôn giáo và tử đạo. Những người không chia sẻ một niềm tin, một ý thức hệ của quyền lực độc đoán đều bị kết án là tà đạo, là phản động. Nhận danh "chân lý" người cai trị tiêu diệt cái mà mình cho là sai quấy. Nhận danh "chân lý" người bị trị chấp nhận chết để bảo vệ cái mà mình cho là lẽ phải. Từ thời đế quốc La Mã cho đến thời quân chủ tuyệt đối, rồi thời quân phiệt độc tài, người Kitô giáo đã từng bị kết án là vô thần, là theo tà đạo, là phản động! Tuy nhiên cũng vì chân lý, văn minh và tiến bộ, lịch sử đã để lại biết bao nhiêu cuộc chiến tranh đẫm máu mang màu sắc tôn giáo.

Nói đến lịch sử nếu không tể nhị và thận trọng cũng có thể thêm dầu vào lửa. Vì thế viết lịch sử và trưng bày nó như là sự thật tuyệt đối chắc chắn sẽ phải chờ đợi những phê bình, chỉ trích, phản đòn. Làm sao có thể nói đến "sự thật của lịch sử", một tiêu đề vẫn còn trong vòng tranh luận triết lý? Tất cả mọi trình bày về lịch sử đều gấp phải hai giới hạn vừa chủ quan vừa khách quan: phiến diện và thiên vị. Hai giới hạn này đều có khả năng tương đối hóa mọi "sự thật của lịch sử". Lịch sử không những tùy thuộc vào những tư liệu còn lại và sử dụng được mà còn tùy thuộc vào người viết sử với những giới hạn văn hóa, tâm lý, xã hội. Và làm sao có thể làm sống lại hoàn toàn một biến cố lịch sử? Đó là chưa nói đến khoảng cách thời gian, văn hóa giữa biến cố lịch sử và người tìm hiểu biến cố đó. Hơn nữa nếu tư liệu lịch sử nghèo nàn và người viết sử mang hệ lụy chính trị hay ý thức hệ thì "sự thật của lịch sử" chỉ là lời tuyên bố vô đoán.

Chắc chắn Viện Sử Học của Hà Nội sẽ trả lời rằng "sự thật của lịch sử" được bảo đảm bằng phương pháp khoa học. Dĩ nhiên giá trị của khoa sử học tùy thuộc một phần lớn vào phương pháp nghiên cứu. Nhưng điều này không có nghĩa là tất cả các sử gia đều phải chấp nhận phương pháp mác-xít lè-nin-nét. Hiện thời một số nhà nghiên cứu sử ở Hà Nội cũng đã bắt đầu bài bác phương pháp "đóng chuồng trâu trước khi đi bắt trâu" và công nhận rằng thượng tầng cơ cấu (văn hóa, chính trị, xã hội, tôn giáo) cũng có ảnh hưởng đến hạ tầng cơ cấu.

Như thế giáo hội cũng không nên sợ "sự thật của lịch sử" cũng như không nên "cố gắng quên đi quá khứ đau buồn". Nhìn nhận những sai lầm

⇒ Một ít tư duy về tôn giáo và chính trị

quá khứ nếu có cũng là cách thức làm vinh danh sự thật muôn tìm kiếm mà vẫn biết rằng không ai chiếm hữu tuyệt đối được. Tuy nhiên cũng không thể đưa cái nhìn, lối sống, lối suy nghĩ của thời đại này đè áp đặt vào thời đại trước. Làm như thế là cưỡng ép lịch sử và không tôn trọng tiến trình biến hóa của lịch sử. "Không ai khả hơn thời đại của mình". Khiêm tốn và thận trọng là hai nhân đức cần thiết của người viết sử và sử dụng lịch sử.

Điều đáng sợ nhất là "sự thật" của Pilate. Nhà độc tài luôn luôn bao che ra "sự thật" của mình để bảo vệ quyền lực. Nhà văn George Orwell trong tác phẩm "1984" viết về ý thức hệ độc tài như sau: "Ai làm chủ hiện tại là làm chủ quá khứ, ai làm chủ quá khứ là làm chủ tương lai". Pilate sẽ sống lại nếu "sự thật của lịch sử" bắt nguồn từ hệ lụy theo nhận xét của George Orwell.

Tuy vậy cũng không thể xét "vụ phong thánh" một cách đơn giản theo kiểu "của César trả cho César, của Thiên Chúa trả cho Thiên Chúa" nghĩa là như thế hai lãnh vực đạo, đời không quan hệ gì với nhau. Các nhà lý luận chính trị thường trích dẫn câu nói đó để phân biệt thế quyền và thần quyền, đời và đạo, quyền binh trần tục và quyền binh thiêng liêng, quyền lực chính trị và quyền lực tôn giáo. Trong lịch sử, thực tế chứng minh rằng hai lãnh vực đều có liên hệ với nhau bằng cách này hay cách khác. Có lúc César nắm cả quyền binh của Giáo Hoàng, xây dựng quyền thế trên "thiên mệnh". Có lúc Giáo Hoàng quản trị cả César dựa trên ý thức "thần quyền". Nhưng cũng có lúc thanh gươm và thánh giá tách rời độc lập nhau để sống trong tư thế hợp tác, đối chơi hoặc sống chung gượng ép.

Dặt lại trong hoàn cảnh lịch sử nguyên thủy của một xã hội cai trị bởi một thủ quyền binh độc tài để quốc như trường hợp Do Thái vào thế kỷ thứ nhất, tuyên xưng "của César trả cho César, của Thiên Chúa trả cho Thiên Chúa" có giá trị kích thước của một tuyên ngôn chính trị. Xác tín như thế có nghĩa rằng quyền binh chính trị có vai trò tương đối và giới hạn. César không có quyền tối thượng về đời sống, không nắm giữ chân lý về lịch sử và nhân sinh quan của con người. Một niềm tin như thế còn có tác dụng giải thoát hóa và tương đối hóa mọi quyền lực. Sự thật không ở nơi quyền lực mà tùy ở mối tương quan giữa con người và thương đế.

Bởi vậy chiến tranh, đòn áp, bạo động bắt nguồn từ những lênh lạc mị dân của quyền binh. Một chế độ độc tài muôn tồn tại luôn luôn có khuynh hướng cực đoan biến ý thức hệ chính trị riêng biệt thành ý thức hệ tôn giáo để quản lý

toàn bộ đời sống hoặc khoác cho bộ mặt chính trị một vai trò thần thánh. Tư tưởng giải thoát và phủ nhận tính cách tuyệt đối của quyền binh là kẻ thù nguy hiểm nhất của các chế độ độc tài dưới mọi hình thức. Một hành động bất phục tùng, dù nhỏ đến đâu dưới mắt nhà độc tài đều là mối nguy khả dĩ làm lung lay và đưa chế độ đến chỗ sụp đổ nếu được bành trướng và lan truyền. Ngược lại mọi ý thức hệ tôn giáo độc tôn đều làm này sinh một chủ nghĩa chính trị độc tài.

Chân lý chỉ có một. Tự nhận làm chủ chân lý không thể không có mưu đồ chính trị cũng như không thể không mặc lấy bộ áo tôn giáo. Từ vì đạo hay không từ vì đạo cần phải được soi sáng trong nhận thức về vai trò ý thức hệ của chính trị và tôn giáo.

Để tạm kết, "vụ phong thánh" không có mục đích đưa con người sống lại một quá khứ đã qua. Nếu tình cờ có những điểm tương đồng về lịch sử thì cũng chắc chắn là không thể nào hội đủ điều kiện lịch sử để cho phép phục sinh quá khứ vào thời đại này. Nghĩ rằng hay sợ người ta nghĩ rằng hiện tại tương đồng với quá khứ là phủ nhận sự tiến hóa của lịch sử, là chấp nhận tính chất bất biến của lịch sử. Định mệnh chính trị và định mệnh tôn giáo là hai quan niệm tiêu cực cần phải loại bỏ vì không xứng đáng với con người có phẩm giá tự do, không muốn làm nô lệ. Không phủ nhận quá khứ nhưng cũng không dừng lại với quá khứ đó. Rút tia những bài học lịch sử không phải là để sống trong thái độ định mệnh nhưng là để làm lịch sử cho tương lai chính trị và tôn giáo. Hoàn cảnh mới, tình thế mới cần phải có thái độ mới, suy tư mới và cuộc sống mới.

"Vụ phong thánh" nếu có ý nghĩa nào thì hiển nhiên phải là ý nghĩa cho người đang sống trong môi trường hiện nay. Không thể có chủ nghĩa đem lại cái chết hay tìm kiếm cái chết. Tôn giáo và chính trị muôn phục vụ con người và dân tộc phải từ bỏ mọi ý thức hệ kỳ loại, mọi hình thái độc tài để xưởng chân lý vô đoán. Mùa xuân của giáo hội sẽ đến khi không còn bái phục César và không còn tìm kiếm hào quang chiến thắng trần tục. Mùa xuân của Nhà Nước sẽ đến khi Nhà Nước từ bỏ chức năng độc tài thần thánh và từ chối độc quyền phát triển.

Vinh dự của César mới và Thiên Chúa đích thực là tôn trọng sự tự do và đa nguyên của con người. Để được như vậy cần phải chấp nhận đối thoại dân chủ chân thật. Tiền đề hệ trọng cho cuộc đối thoại xây dựng này là từ chối độc quyền chân lý. Chân lý chỉ được bày tỏ trong trò chơi đối thoại dân chủ. Nếu không hãy khoan nói đến hòa bình, đoàn kết và hạnh phúc.

Hoàng Duy Thiên

Thông Luận 7 - 07+08.88

Đất Hứa

Dinh Vĩnh Phúc

"Trên một vùng bình địa mà những cái nhô lên theo chiều cao hầu hết là những nóc chuông nhà thờ đạo... Những nóc chuông nhọn hoắt, xà trống chân giòi cứ như là rừng cột buồm trên ngần bờ." Đó là đất Nam Định dưới con mắt của Nguyễn Tuân. Ở đây, dưới thời quan tòng đốc Nguyễn Dinh Tân, một cuộc đàn áp ác liệt đã xảy ra, gây ra bao đau thương cho dân chúng. Những giáo dân ở vùng này đều là con cháu của các vị anh hùng từ đạo. Một thành đường không lồ như một ngọn núi mọc lên ở đất Phú Nhai nhô nhô lai niêm vui vỡ tận khi cuộc bắt đạo chấm dứt, và vẫn đứng sừng sững giữa trời từ đó đến nay như niềm tin của đồng bào công giáo. Vào đầu tháng chín mỗi năm, đã từ lâu, các giáo đường vang lên hồi chuông tha thiết. Lễ các thánh từ đạo không phải chỉ là một hoài niệm, một lễ nghi đối với tổ tiên. Nó còn là lễ tuyên thệ của những thế hệ đương thời.

Tâm sự của người công giáo Việt Nam thật là sâu xa khôn tả. Trên trái đất này có mấy cộng đoàn đã phải trả một giá quá đắt như họ để sống đạo? Đã ba thế kỷ nay, có thời nào họ thực sự được sống thoải mái như họ khao khát? Có một hình thức đàn áp, một chiến dịch vu khống nào mà người ta không áp dụng để tiêu diệt hay cô lập họ? Họ còn phải dỗ mâu, tú tội, chịu thiệt thòi bao lâu nữa để danh nghĩa tôn giáo của họ được nhìn nhận? Những câu hỏi này không phải chỉ đặt ra cho chế độ hiện tại, mà cho cả dân tộc Việt Nam, vẫn còn bị ám ảnh bởi những cái nhìn thiên lệch về lịch sử và những khát vọng cực đoan của chủ nghĩa dân tộc.

Trong một bài báo viết vào 1970, Nguyễn Văn Trung có đặt lại vấn đề từ đạo ở Việt Nam. Thay vì trách móc các vua chúa và các nghĩa lý do cầm đầu bằng hoàn cảnh chính trị đương thời, tác giả đặt trách nhiệm cuộc đàn áp trước lương tâm người Việt Nam, với ý thức về nhân quyền và tinh thần cộng đồng quốc gia của thời đại chúng ta đang sống. Quả thực người Việt Nam không thể làm ngơ trước một thực tại đáng tiếc là thái độ và chính sách kỳ thị chống lại một cộng đoàn công dân, bị coi là ngu si, bất lương, ngoại lai, bị gạt ra ngoài vòng pháp luật, một phần nào cũng như người Do Thái ở Âu Châu thời Đức Quốc Xã. Cái nhìn của họ Nguyễn thực là mới lạ, đánh dấu một bước tiến đáng kể trong cố gắng phân tích và nhận thức của giới trí thức Việt nam.

Vào dịp lễ Phong Thánh tháng sáu này, một cuộc bút chiến đã xảy ra, với Nguyễn Khắc Viện, Thiên Cầm, Bùi Tuần, Nguyễn Ngọc Lan, Thanh Lãng, Chân Tín và nhiều cây bút ở hải ngoại, liên hệ đến cuộc đàn áp tôn giáo hồi thế kỷ trước và tư cách của chính quyền Việt Nam. Như ai cũng biết đó, trong cộng đồng công giáo Việt Nam có đủ mọi bộ mặt: đó cũng là biểu hiện một cuộc sống tự do về tinh thần. Nhưng vấn đề chính không phải là sự tồn tại của những luận điệu thù chính quyền mà là sự xuất hiện bất ngờ của một luồng tư tưởng độc lập từ những nhân vật được coi là rất thiêng cả. Vụ Phong Thánh rất xứng đáng tiếp nối vụ nhân văn giải phim; đề tài tuy khác, nhưng căn bản tư tưởng tựu trung vẫn là một. Trên lãnh vực tinh thần, khát vọng tự do cũng được diễn tả qua ngòi bút; trên lãnh vực chính trị, bạo lực vẫn chiếm phần ưu tiên. Tuy nhiên, đây là lần đầu tiên mà sự thất bại của chính sách tuyên truyền, áp lực và ngoại giao đã hiển nhiên ngay từ ban đầu, đưa ta đến ý tưởng là có lẽ giới lãnh đạo ở Việt Nam không còn đầu óc nào. Các ông sĩ phu mặc-xít theo nguyên tắc có nhiều kinh nghiệm về kỹ thuật đàn áp, xuyên tạc và lừa lọc, thế mà lần này xem ra họ có vẻ ngô ngàng, ngây ngô quá sức! Nhưng đó là việc của các ông đó, ở đây tôi chẳng muốn đàm luận.

Điều tôi muốn lưu ý là những thành kiến về truyền thống công giáo không phải chỉ ở phía người công sản, và dịp phong thánh này đáng là cơ hội đặt lại vấn đề. Một phần nào ngòi bút của Nguyễn Ngọc Lan, Chân Tín và Thanh Lãng, chưa kể những quan điểm ở ngoại quốc, đã giúp người Việt nhìn lại lịch sử của mình. Người Việt Nam khi tự mình theo gương Chúa Cứu Thế với tư cách là người công giáo, đã có lý do đặc biệt để gắn bó với quê hương, bằng chứng là họ đã can đảm chịu mọi thử thách. Hàng trăm ngàn người đã chịu thiệt mạng để dân tộc được hưởng tự do tôn giáo. Máu dão như đã thấm nhuần mạnh mẽ rất thương yêu gọi là tinh thần, đối với người bên giáo đã trở thành đất thánh, với tất cả sự thon thức khi nhắc đến nó. Tôi không thể hiểu được tại sao đến ngày nay vẫn còn có người nghĩ là dân công giáo hướng về phương tây, như Nguyễn Khắc Viện nói. Hướng về tây sao được với những người đã chịu chết trên quê hương của mình?

Ai là người có tư cách ném hòn đá đầu tiên trên thân hình của người đồng hương đã từng bị đe nén?

NHỮNG LỜI CHÂN THÀNH

Quản Mỹ Lan

Người cộng sản Việt Nam giờ phút này không còn gì để nói.

Văn hối của dân tộc Việt Nam đang ở vào thời điểm đen tối nhất trong lịch sử từ ngày lập quốc.

Tôi thật không muốn tin vào mắt mình khi đọc báo thấy có nạn đói ở Việt Nam. Một cảm giác vừa tức giận vừa buồn bã tự đâu ùa đến... Người ta đói quá phải bán con... Ai có thể tưởng tượng thảm cảnh ấy, thế mà nó có thật, nó đang xảy ra tại Việt Nam cho những bà mẹ như bạn, như tôi! Người mẹ Việt Nam suốt đời cần cù, tận tụy hy sinh cho chồng cho con, thương yêu con còn hơn bản thân mình mà nay đành đoạn bán con cho người đê cứu nó khỏi chết đói. Tôi không hiểu nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam có mưu đồ gì hay chỉ vì thiếu hiểu biết đê đến nỗi đưa đất nước đến tình trạng ấy? Hay họ muốn quay thêm vài phim "Sao tháng tám" chăng? (1)

Trong khi những nguồn tin ngoại quốc nói nhiều về thảm cảnh đói đang xảy ra ở nước ta thì Chu Mạnh, thủ trưởng nông nghiệp, tuyên bố trước đại diện các tổ chức quốc tế và những hội không chính phủ: "...có tình hình hầu như đói...". Vì ông Chu Mạnh chưa đói nên ông chỉ thấy nhân dân hình như đói thôi!

Qua báo chí tây phương, người ta được biết thêm những tin tức làm cho người Việt Nam bình thường không thể hiểu nổi, đó là nạn đói xảy ra do việc thiếu phương tiện vận tải? Thế có nghĩa là gạo các nơi khác không thiếu, miền Bắc miền Trung đói chỉ vì miền Nam không chờ ra! Những lời giải thích như thế không che giấu được nạn thiếu hụt lương thực mà chỉ tố cáo mạnh mẽ hơn sự cai trị vừa độc ác vừa ích kỷ của một nhóm người vô lương tâm. Những người Việt Nam dù không có kinh nghiệm về cái đói năm Ất dậu nhưng ai cũng biết là do chính sách cố ý giết dân ta của Nhật khi họ cấm trồng lúa, thay vào là trồng cây đay ở miền Bắc, trong khi đó thì ở miền Nam lúa gạo thừa mứa đến độ đem đốt để chạy máy. Thủ hỏi ngày nay ở miền Nam có cảnh đói thừa ấy không? Hay cũng chỉ đủ gạo đê cầm hơi?

Trang 8

Nếu những lời cộng sản đưa ra đê biện hộ cho những sai lầm to lớn của họ có đúng đê chăng nữa, tại sao họ có đủ phương tiện đê chuyển quân sang Kampuchea, sang Lào, mà ngay trong nước việc chuyển thóc gạo lại bị ngăn trở vì thiếu xe cộ? Hay vì miền Bắc không có tiền nên không mua được gạo của miền Nam? Tất cả những lời biện bạch ấy chỉ làm cho người dân khinh bỉ và thù ghét chính quyền hơn.

Độc đảng, độc quyền nêu ngày nay và cho mãi mãi đến mai sau đảng Cộng Sản Việt Nam một mình gánh chịu tiếng nhơ ấy. Không còn Tây, không còn Mỹ, không còn Ngụy đê cộng sản đỡ lõi nữa. Nhìn qua các nước Á châu khác, 13 năm qua - không nói đến Nhật Bản - Đại Hàn, Singapour, Đài Loan, Nam Dương v.v. tiến đến đâu, người ta làm được những gì cho xứ sở? Còn Việt Nam, đất nước ngàn năm văn vật, có một lịch sử oai hùng, dân trí thông minh cần cù, dân Việt Nam đó ngày nay đang đói ở cuối thế kỷ thứ hai mươi?

Trong hoàn cảnh bi thảm ấy của đồng bào ruột thịt, chúng ta những người Việt Nam yêu nước chân thành, chúng ta phải làm gì? Sở dĩ chúng tôi phải xác định những người Việt Nam yêu nước chân thành vì không thiếu những người Việt Nam yêu nước không chân thành, những người gió chiều nào ngả theo chiều ấy, ở đâu có lợi là có họ, họ nằm trong những hội đoàn mệnh danh là yêu nước nhưng thực sự là yêu nước ngoài. Những người mà suốt đời họ chỉ biết phò thịnh, yên ấm an nhàn mà vẫn được nhà cầm quyền cộng sản dán cho nhãn hiệu yêu nước! Chúng tôi nói lên điều đó vì thấy rằng cho đến giờ phút này, sau 13 năm cầm quyền của đảng Cộng Sản Việt Nam, những ai thấy được lẽ phải, những ai không tự dối lòng thì họ đã phải thảng thốt từ bỏ một chế độ mà chỉ đem lại đói nghèo cho đồng bào của họ. Những người ấy hôm nay đang ngồi bàn về vấn đề du lịch Việt Nam. Làm thế nào đê tận dụng những ngày về thăm quê hương đê vừa đi săn vẹt, đi câu cá, vừa đi tắm biển?

bèn, ăn nhà hàng, mà lại đồng ra đồng vào rừng rỉnh. Họ tự xưng là những ông già Noel, "bà già Noel" mang quà về phân phát cho những người Việt Nam nghèo khổ (nhưng tiền mua quà là của thân nhân những người lãnh quà chứ không phải của những Việt kiều yêu nước đó, họ chỉ mang hò ăn lì!). Chúng ta thông cảm với những người vì tình cảm gia đình, vì xa đất nước lâu ngày muôn trở về thăm nơi chôn nhau cất ron... Chúng ta chia sẻ với họ tình cảm cao quý ấy. Những người về một lần để thấy tận mắt, để xót thương cho dân mình, để cảm nhận thêm trước sự bạo ngược của chính quyền hiện tại. Họ về không với mục đích khoe những cảnh giàu sang mà họ đã gặt hái được ở xứ người trước cái nghèo đói cùng cực của người dân trong nước.

Cũng nên biết là không phải cứ không về nước là tốt cả. Không về nước vì không muốn dính líu gì đến Việt Nam nữa cũng là thái độ đáng trách. Không muốn cứu giúp người trong nước vì không muốn tiếp tay với Cộng sản chỉ là một cái cớ để tự an ủi lương tâm chứ không phải là một lý do chính đáng. Khi người dân Việt Nam đối thủ mục đích của chúng ta là cứu đói dân mình chứ không phải mục đích là giúp chính quyền Cộng sản. Lúc này hơn lúc nào hết là dịp để mọi người Việt hải ngoại có thể nói rằng chính chúng ta là người thực sự yêu nước. Dù phải sống xa quê hương, chúng ta vẫn hướng về đất nước, vẫn chia sẻ những khó khăn của người dân trong nước và cứu giúp họ trong khả năng của ta. Thiết nghĩ rằng chúng ta cần có một thái độ minh bạch đối với chế độ hiện tại và đối với người dân đang chịu đựng chế độ ấy.

Chúng ta đã nhiều lần tổ chức các cuộc lắc quyên để cứu giúp thuyền nhân, những người mới đến định cư... Việc làm ấy vô cùng cao quý và cần thiết, họ là những con tin vừa thoát khỏi quân cướp, quân khủng bố. Thế còn những người còn nằm trong tay quân khủng bố thì có người lại chủ trương cứ để những con tin tự vùng dậy, con tin có đói mới nỗi lên đập tan chế độ bạo ngược ấy!... Có lẽ là vì chúng ta chưa bị đói bao giờ nên mới có thể ngồi yên mà lý luận như thế! Chúng ta chưa ở trong cảnh đói rét nên chưa hiểu được tình cảnh của những người ở trong tâm trạng biết rằng chiều nay, ngày mai, ngày mốt chỉ đói hơn chứ không giảm. Cảm giác ấy thúc đẩy người ta tìm cái gì để ăn chứ không có sức để đập tan được chế độ cộng sản, diễn hình bằng một tên cán bộ hung ác, no đủ đứng trước mặt chúng ta tay cầm họng súng!

Chúng ta có bồn phận phải giúp đỡ những đồng bào ruột thịt đó! Nhưng con tin còn nằm trong tay quân khủng bố là đáng cho ta phải xót xa hơn hết!

Ai trong chúng ta mà không có thân nhân hoặc bạn bè thân thiết đã từng trải qua thảm trạng của những nhà tù cộng sản, hoặc nơi mà họ gọi bằng một danh từ hoa mỹ là trại học tập cải tạo? Người ngoài có no thì mới có cửa, có công tiếp tế cho người trong tù, người ngoài mà đói thì nằm chờ chết chứ lấy ai mà chăm lo cho những người trong tù ấy? Những hội đoàn người Việt đã từng kêu gọi giúp đỡ những văn thi sĩ bị cầm tù, trong nạn đói này văn nghệ sĩ là người chịu đựng trước hơn ai hết.

Mà mai hòn nữa là tin đón đến với chúng ta khi mọi người ở xứ văn minh này đang háo hức mừng lễ các bà mẹ (fête des mères) và lễ các người cha (fête des pères). Đó không phải là một ngày kỷ niệm quan trọng trong thánh kinh hay một danh nhân vĩ đại nào, nhưng là dịp để người ta tặng quà cho vợ, cho mẹ, hay cho chồng, cho bố, đó là ngày vui, những ngày ăn uống ê hề,... họ không đói nên sinh ra lễ nghĩa!

Trước một thảm cảnh có nguy cơ kéo dài và gây nên những hậu quả di hại về sau cho nhân dân ta, chúng ta chỉ có một cách duy nhất để giúp đỡ người dân bên nhà là qua các tổ chức không chính phủ như hội Hồng Thập Tự (Croix Rouge), hội Y-sĩ thế giới (Medecins du monde)... Các hội đoàn như Hướng đạo Việt Nam, các hội Y Sĩ, các hội cứu hộ sinh trường Trung Vương, Gia Long, Marie Curie... các hội đoàn thanh niên, những người đã từng rất nhạy cảm trước nỗi thống khổ của người vượt biển, lúc này là lúc chúng ta cần có một thái độ dứt khoát: cứu cấp những người mà sinh mạng của họ đang bị đe dọa bởi cái chết.

Trong khi chờ đợi đói nhà tù thì chúng ta muốn nuôi tù cũng phải mất một phần cho cai tù, đó chẳng qua là cái giá phải trả khi chúng ta còn yêu thương đồng bào ruột thịt. Dùng vì ghét cai tù mà vô tình giết cả người trong tù.

Người trong nước đang chờ đợi nơi lương tâm của người hải ngoại.

(1) "Sao tháng tám" là một phim truyện của Hà Nội được mang vào chiếu ở miền Nam sau năm 75. Nội dung phim nói về nạn đói năm Ất Dậu, và người cộng sản khoe khoang rằng, nhờ cách mạng tháng tám do họ lãnh đạo, bao nhiêu người đã thoát nạn đói! Người miền Nam khi xem phim này đã đoán được tương lai của cả nước khi nhìn tận mắt một số rất đông diễn viên là những bộ xương biến đi khi họ diễn lại cảnh chết đói.

Lễ Phong Thánh Tử Đạo Việt Nam

"Tôi quyết định tuyên bố các Chân Phúc Anrê Dũng Lạc, linh mục, Tôma Thiên và Emmanuel Phung, giáo dân, Girolamo Hermosilla và Valentino Berrio-Ochoa, hai giám mục dòng Da Minh và sáu giám mục khác, Teophan Venard, linh mục Hội Thừa Sai Paris và 105 bạn tử đạo Việt Nam là những vị THÀNH, và các ngài được liệt vào số các Thánh. Tôi cũng quyết định rằng giáo hữu trong toàn thể Giáo Hội sởi sáng mừng kính các ngài như các Thánh Tử Đạo."

Những lời tuyên bố của Đức Giáo Hoàng Gioan Phao lô II đã được long trọng truyền đi từ công trường Thánh Phêrô và đã được đón nhận bởi năm vạn người hiện diện trong buổi lễ phong thánh sáng chúa nhật 19-06-88. Hệ thống truyền thanh truyền hình cũng đã chuyển đến toàn thế giới hình ảnh và âm thanh của ngày trọng đại mà trên 800 triệu người công giáo, cũng như 6 triệu tín hữu Việt Nam trông đợi từ lâu nay.

Đứng hàng đầu trong cử tọa là 8000 giáo dân Việt Nam từ khắp năm châu đồ về để sống giây phút lịch sử, để được tôn vinh các vị tử đạo đồng hương. Nhìn bảng danh hiệu các phái đoàn, người ta có thể đọc tên tất cả các quốc gia có người Việt Nam đến định cư sinh sống: Pháp, Mỹ, Canada, Úc, Đức, Anh, Bỉ, Nhật, Hòa Lan, Dan Mạch, Thuỵ Điển, Na Uy, v.v... Bên cạnh cộng đồng người Việt là cộng đồng Tây Ban Nha khoảng 10.000 người và cộng đồng Pháp khoảng 3000 người.

Trong số 117 vị Chân Phúc được phong thánh hôm nay có 96 người Việt (37 linh mục và 59 giáo dân trong đó có một phu nữ là bà Agnès Lê Thị Thanh, mẹ của sáu người con), 11 người Tây Ban Nha, tất cả thuộc dòng Da Minh (6 giám mục và 5 linh mục) và 10 người Pháp thuộc hội Thừa Sai Paris (2 giám mục và 8 linh mục).

Các chính phủ Pháp và Tây Ban Nha đều cử đại diện cấp tổng trưởng tham dự buổi lễ long trọng này. Trên hàng ghế danh dự có đông đủ đại sứ các quốc gia có liên hệ ngoại giao với Tòa Thánh Vatican. Khoảng 20 vị Hồng Y đã có mặt trên lễ đài bên cạnh Đức Giáo Hoàng.

Tất cả đều chú ý đến sự vắng mặt của hàng

giáo phẩm Việt Nam. Ngay khi mở đầu bài giảng, Đức Thánh Cha đã nhắc đến các ngài và nói: "Mỗi thịnh tình ưu ái đầu tiên xin dành cho người anh em thân mến, tức là Đức Hồng Y Giuse Maria Trịnh Văn Căn, Tổng Giám Mục Hà Nội, và cho tất cả các vị Giám Mục trong giáo đoàn Việt Nam, mà giờ này tôi ao ước các ngài hiện diện nơi đây."

Sự vắng mặt này đã được nhắc lại trong buổi vót kiến Đức Giáo Hoàng dành cho cộng đồng người Việt chiều ngày chúa nhật 19-06-88, cũng như trong tất cả các dịp mà cộng đồng Việt Nam quy tụ nhau lại để dâng thánh lễ tạ ơn, để cầu nguyện cho hòa bình, cho đất nước, hay để chia sẻ tình quê hương qua các chương trình văn nghệ.

Sau phần nghi thức long trọng tuyên phong các vị tử đạo Việt Nam lên hàng Hiền Thánh, Đức Thánh Cha đã đọc bài giảng bằng ba thứ tiếng Ý, Tây Ban Nha và Pháp. Ngài đã nhắc lại nhiệm vụ cao quý của các vị tiên phong trong giáo hội là "rao giảng Chúa Giêsu từ nạn thập giá", và lời Chúa đã báo trước cho các tông đồ: "Họ sẽ lôi chúng con ra tòa công nghị, sẽ đánh đập chúng con giữa hội đường, sẽ diệu chúng con ra trước vua chúa quan quyền vì danh Cha, để làm chứng cho họ và cho dân ngoại."

Các vị tử đạo Việt Nam "gieo trong lè sầu" đã tạo nên "mùa lúa vàng" của Thiên Chúa. Đức Thánh cha nói: "Ra trước quan quyền tra khảo về đức tin, các vị tử đạo đã quả quyết mình được tự do tín ngưỡng... Đồng thời các ngài đã can đảm nói lên ý chí tôn trọng quyền bính và trong nước, không làm điều gì bất chính. Các ngài đã dạy phải tôn kính tổ tiên theo truyền thống dân tộc và dưới ánh sáng màu nhiệm Phục Sinh. Do đó, với sự dẫn thân và hành động chứng nhân của các vị tử đạo, Giáo Hội Việt Nam hiện ngang nói lên sự quyết tâm và lòng tha thiết của mình không chối bỏ truyền thống văn hóa và các thể chế quốc gia, trái lại giáo Hội tuyên xưng và chứng minh rằng: nếu mình nhập cuộc trong truyền thống và văn hóa dân tộc là vì muốn góp phần vào việc xây dựng quốc gia một cách trung thực hơn."

Ngồi trên hàng ghế đầu bên cạnh bàn thờ là khoảng 100 tín hữu cháu chắt ruột thịt của các vị anh hùng tử đạo mà hôm nay họ được chia sẻ sự vinh quang bất diệt. Nhưng tất cả mọi người công giáo Việt Nam đều là con cháu của các vị tử đạo: đức tin sắt đá, gương kiên trì, máu và nước mắt của các ngài đã nuôi dưỡng, vun xối cho bao nhiêu thế hệ kế tiếp cho đến ngày vinh quang hôm nay, cũng như cho những thế hệ tương lai.

Dức Thánh Cha nói: "Giữa anh em, Đức Tin của tổ tiên vẫn tiếp tục và còn truyền tụng sang nhiều thế hệ tương lai. Đức Tin này tồn tại để làm nền tảng xây dựng sự kiên trì cho tất cả những người Việt Nam sẽ trung thành với quê hương đất nước nhưng đồng thời cũng là người tín hữu Chúa Kitô."

Nói gương các Thánh Tử Đạo và áp dụng bài học của các ngài vào đời sống hiện tại, Đức Thánh Cha nói: "Công ích của quốc gia vẫn là điểm người có đạo phải dấn thân, nhưng đồng thời phải được tự do tuyên xưng công lý của Chúa, được cảm thông với các vị chủ chăn và anh em đồng tín ngưỡng. Và như thế là để sống an bình với mọi người và thực tâm xây dựng hạnh phúc cho toàn dân."

Hôm nay có 117 vị anh hùng được phong thánh vì gương hy sinh lớn lao của họ, và vì có những vết tích lịch sử chính xác về họ. Họ chỉ là một số rất nhỏ trong khoảng 130.000 tín hữu đã hy sinh dưới nhiều hình thức khác nhau để bảo vệ đức tin.

117 vị này đã hy sinh với những bắn ám từ hình sau đây: bị chém đầu: 75 vị; bị thát cổ: 22 vị; bị thiêu sống: 6 vị; bị phân thây từng mảnh: 5 vị; bị tra tấn và chết trong tù: 9 vị.

Thời điểm tử đạo trải dài trong hai thế kỷ 18 và 19:

- Chúa Trịnh Doanh 1740-1767 (2 vị)
- Chúa Trịnh Sâm 1767-1782 (2 vị)
- Vua Cảnh Thịnh 1782-1802 (2 vị)
- Vua Minh Mạng 1820-1840 (57 vị)
- Vua Thiệu Trị 1840-1847 (3 vị)
- Vua Tự Đức 1847-1883 (51 vị)

Ngày lễ phong thánh 117 vị tử đạo Việt Nam đã là dịp để cho cộng đồng Việt Nam chứng minh sự đoàn kết và hợp nhất của mình trong tinh thần công giáo. Các quan sát viên cũng như những người đã tham dự các buổi lễ, các phiên họp, các buổi trình diễn văn nghệ, đều đồng ý là cộng đồng người Việt hải ngoại đã biểu dương được một tinh thần cao, một tình huynh đệ cởi mở và chân thành. Các phái đoàn tham dự, ca đoàn, vũ đoàn, đã đem tất cả thiện chí và sô sảng làm cho

ngày đại lễ thành công. Lần đầu tiên trong lịch sử 2000 năm Giáo Hội Công Giáo, tiếng Việt đã vang dậy cả bầu trời Vatican trong những thánh điệu thật tôn nghiêm, trang trọng. Áo dài Việt Nam muôn màu sắc đã tô điểm cho công trường Thánh Phêrô thêm sống động.

Dức Thánh Cha đã đọc mấy câu tiếng Việt để đáp từ một thiếu nữ Việt Nam trước đó đã phát biểu bằng tiếng Ba Lan khi dâng hoa cho Ngài, trong buổi yết kiến chiều ngày 19-06-88.

Cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại đã cùng Đức Thánh Cha cầu nguyện cho giáo dân Việt Nam quốc nội. Sự vắng mặt của một phái đoàn hàng giáo phẩm Việt Nam cũng như phái đoàn giáo dân quốc nội trong dịp này là một dấu hiệu chênh lệch. Cộng đồng cũng bàngIVEN tàn nhiều về cái chết của Đức Giám Mục Nguyễn Kim diền, địa phận Huế, cách đây không lâu, mà không ai được biết chính xác các chi tiết.

Tất cả những người Việt có mặt tại Vatican ngày 19-06-88 đều đã hưởng một cách trực tiếp giây phút lịch sử, cao điểm của bốn thế kỷ đạo công giáo tại Việt Nam. Sau khi trang lịch sử huy hoàng đã lật qua, khi mọi người trở về với cuộc sống hàng ngày, thì tinh thần công giáo, cuộc sống đức tin phải tiếp tục mạnh mẽ hơn nữa, hăng say hơn nữa, để xứng đáng với 117 vị thánh đã mở đường cho giáo hội Việt Nam. Và một trong những nhiệm vụ thiêng liêng cao cả của người công giáo Việt Nam hải ngoại là thông công, hiệp nhất và chia sẻ với người công giáo quốc nội "đang gặp nhiều khó khăn".

Tadeo Nguyễn
Roma, 23-6-1988

Chung quanh việc phong thánh

Việc phong thánh đã là đề tài tranh cãi trong nước từ gần một năm qua, giữa nhà nước cộng sản và mọi cách chống phong thánh, và một số người đã can đảm lập luận bác bỏ những luận điệu xuyên tạc của chính quyền. Sau đây chúng tôi tóm lược một số tài liệu điển hình trong diễn tiến này.

* 19-09-87: Thư của Ủy Ban Thường Vụ Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, gửi các Đức Giám Mục Việt Nam, nội dung thông báo buổi họp ngày 18-9-87 với đại diện ban tôn giáo của chính phủ, và yêu cầu các giám mục "cứ duy trì cách thức mừng các Chân Phúc Việt Nam như cũ, không có tổ chức điều gì mới trái với đường hướng Giáo Hội gắn bó với dân tộc". Bức thư này đã làm người Kitô hữu VN thất vọng sâu xa, vì, như một bài nhận định của một tín hữu công giáo trong nước, nội dung bức thư có "tính cách tiêu

THỜI SỰ... TÔI TỰC... THỜI SỰ

⇒ Chung quanh vấn đề phong thánh

cực, bởi vì nó không cho phép Cộng Đồng dân Chúa tại Việt Nam được làm gì cả trong dịp mà toàn thể Giáo Hội thế giới long trọng tôn vinh các Chân Phúc Tử Đạo Việt Nam lên hàng Hiền Thánh".

* 18-01-88: **Bài góp ý của linh mục Chân Tín** nhân cuộc họp của giới công giáo quận 3 Sài Gòn, nhắc lại việc phong thánh là "để đáp ứng sự mong muốn của Hội đồng Giám mục Việt Nam, Phi, Espagna, hội Thừa Sai Paris và dòng Daminh, cũng như của người công giáo Việt Nam sẵn có từ mấy thế hệ rồi, chứ đây không phải là sáng kiến của Tòa Thánh Vatican có dụng ý chính trị xấu xuyên tạc lịch sử..." Phần sau của bài góp ý nói về "cái gọi là Thỉnh Nguyên Thủ Việt Nam in bằng ronéo, không biết ai đã thảo ra, không dè ngày tháng, dè xin chữ ký, dè nghị hai điều: hoãn việc phong thánh và tách các vị thừa sai ra". LM Chân Tín tố giác "nhóm yêu nước nào đó chỉ theo mệnh lệnh nhà nước để tạo ra thư đó" và đưa ý kiến "người công giáo Việt Nam mà đòi tách riêng người có công đem Đức tin công giáo đến cha ông họ là ăn cháo đá bát, là vô ơn, tạo chia rẽ trong giới công giáo." LM Chân Tín cũng khuyên nhà nước nên "ủng hộ việc phong thánh", vì "nếu nhà nước chống việc phong thánh, tại Việt Nam đa số dân chúng công giáo sẽ không tài nào hiểu nổi điều đó", còn ở hải ngoại sẽ cho là "chế độ CSVN gây nhiều khó khăn cho công giáo, nếu không nói là bắt đao cách khoa học..." Lời khuyên này đối với nhà nước cộng sản chẳng khác gì nước đổ đầu vịt. Họ quá mê muội để có thể thấy được điều đó.

* 24-01-88: bài "**Người ngoại đạo nói về phong thánh**" của ông Trần Bạch Đằng đăng trên báo Công giáo và Dân tộc, nội dung nhắc lại "bối cảnh đất nước ta vào những thế kỷ trước thế kỷ 19", và cho rằng "tử vi đạo vào thời điểm đó không thể đặt một cách đồng loạt giống mọi trường hợp bị "bách hại" mà chúng ta gặp ở các nơi khác trên thế giới". Đáng chú ý ở điểm Ông Trần Bạch Đằng kê công "Đảng Cộng Sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam đã và đang cố gắng băng bó vết thương của quá khứ", và cho rằng "cố gắng băng bó kia sẽ bị hủy hoại bởi vụ Phong Thánh này..." Dúng là miệng lưỡi cộng sản!

* 14-02-88: bài "**Chết vì đạo, chết vì ai**" của ông Nguyễn Khắc Viện đăng trên báo Công giáo và Dân tộc, cùng một nội dung tương tự, và kết luận "rõ ràng việc phong thánh này là một đòn hiểm đối với khối đoàn kết dân tộc của chúng ta."

* 26-02-88: bài "**Nói chuyện "Tù đạo" với ông Nguyễn Khắc Viện**" của cựu linh mục Nguyễn Ngọc Lan. Bài viết này khá dài,

mở đầu mắng Nguyễn Khắc Viện muốn "làm thầy dời dạy dỗ người công giáo Việt Nam nên nghĩ thế nào về việc phong thánh" mà lại "lạc đề" trong bài viết. Ông đưa ra những lập luận lịch sử vững chắc để bác bỏ những luận điệu xuyên tạc của Nguyễn Khắc Viện về vai trò các vị tử đạo trong cuộc xâm lăng của Pháp. Về chuyện nhà nước làm rùm beng chung quanh việc phong thánh, ông Nguyễn Ngọc Lan tự hỏi "Phải chăng từ một cấp nào đó vẫn có những chuyện-cố-làm-um để làm ngơ những-việc-cần-làm-ngay?". Và kết luận dè ám chỉ những người công giáo "yêu nước"; "Giữa 117 vị tử đạo và mấy ông công giáo từ đạo, nếu có, người công giáo Việt Nam đã lựa chọn". Bài này là một cái tát vào mặt chế độ nói chung và cái "Ủy ban Đoàn kết Công giáo Yêu nước" nói riêng.

* 04-03-88: **Thông cáo của UBTW HDGMVN sau khóa họp bất thường từ 2-3 đến 4-3 tại Hà Nội**, và sau khi đã "được cụ Trưởng Ban Tôn Giáo Chính phủ tiếp và cho ý kiến". HDGMVN "đã thỉnh nguyên Hội đồng Bộ trưởng chấp thuận cho một đoàn các giám mục Việt Nam đi Roma để trình lên Tòa Thánh những sự việc trên và ý kiến của HDGMVN". Phái đoàn này đã không thấy đến Roma như trong thông cáo nói, và cũng không được phép di dự lễ phong thánh hôm 19-06-88 vừa qua.

* 11-03-88: **Bài phát biểu của linh mục Thanh Lãng** trong **Hội Nghị Khoa Học về một số vấn đề Lịch sử Đạo Thiên Chúa trong Lịch sử Dân Tộc Việt Nam**, do Ủy Ban Khoa Học Xã Hội Việt Nam tổ chức tại Sài-Gòn. LM Thanh Lãng đã dùng những lời lẽ rất thẳng thắn để giải thích cái gì là cốt lõi của đức tin đạo công giáo, và nhấn mạnh "ai bắt người công giáo phải chống lại điều Giáo Hoàng đã tuyên bố trên tòa (Ex Cathedra) thì người đó làm công việc gọi là đàn áp tôn giáo, là chống công giáo, là cầm đao vây". Ông cũng khẳng định "117 vị Tử Đạo Việt Nam mà có người muốn chúng tôi xét lại lý lịch để loại khỏi danh sách được gọi là 117 Chân Phúc Tử Đạo Việt nam thì là đàn áp tôn giáo, là xúc phạm đến cốt lõi đức tin của người công giáo Việt Nam và công giáo cả toàn cầu... Người anh em cộng sản có quyền không tin vị lãnh đạo tối cao của đạo công giáo khi tuyên bố trên tòa là không sai lầm, đó là quyền của quý vị, nhưng xin người anh em cộng sản của tôi đừng bắt tôi cũng phải tin như anh em, vì bắt chúng tôi làm điều đó là bắt chúng tôi bỏ đạo, tức là cầm đao đón với chúng tôi vậy."

Cũng nên nhắc lại là ba ông Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan và Thanh Lãng là những linh mục nổi tiếng khuynh tả từ trước 1975.*

TIN TỨC - THÔNG SỐ - TIN TỨC

Thông tin và sự kiện hàng ngày

Dỗ Mười làm thủ tướng

Khi nói đến khả năng của các cấp lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam, người ta phải hết sức đề đặt. Trong sự đề đặt bắt buộc đó, Dỗ Mười có thể được xem là người có khả năng nhất.

Quốc hội bù nhìn của nhà nước cộng sản đã biểu quyết ngày 21-06-88 tán thành quyết định của Trung Ương Đảng bổ nhiệm Dỗ Mười vào chức vụ Chủ tịch Hội Đồng Bộ trưởng (tức Thủ Tướng), chấm dứt chức vụ Quyền Thủ Tướng của Võ Văn Kiệt. Như vậy Kiệt đã chỉ xử lý thường vụ chức vụ Thủ Tướng trong vòng ba tháng, một thời gian tuy ngắn ngủi nhưng cũng đã đủ để gây ra một vụ chết đói lớn nhất trong lịch sử Việt Nam, và vẫn còn đang tiếp tục một cách gay gắt. Công việc đầu tiên của Dỗ Mười là đương đầu với nạn đói, thực ra đã có thể tiền liệu từ lúc Phạm Hùng còn sống, nhưng đã bột phát mạnh mẽ dưới thời Võ Văn Kiệt.

Dỗ Mười năm nay 71 tuổi (trẻ hơn Nguyễn Văn Linh 5 tuổi, già hơn Võ Văn Kiệt 5 tuổi), là một con người của guồng máy (apparatchik), một nhân vật rất kín đáo và dần do trái hẳn với Võ Văn Kiệt. Kiệt tuy vô học nhưng lại thích tuyên bố vung vít, thích ban huân từ, thích ứng khẩu những bài diễn văn dài bốn năm giờ đồng hồ, với đủ thứ lập luận mâu thuẫn với nhau, và chẳng ra đầu ra đuôi gi cá.

Khả năng của Dỗ Mười được chứng tỏ ở chỗ Mười tuy không thuộc hẳn vào một phe phái nào mà vẫn được lên chức rất mau. Dỗ Mười luôn luôn được xếp hạng cao hơn Kiệt. Sau đại hội 6, Mười được xếp hạng tư trong Trung Ương Đảng, sau Nguyễn Văn Linh, Phạm Hùng, Võ Chí Công. Sau khi Phạm Hùng chết, và hiện nay với chức vụ Thủ tướng, Dỗ Mười có thể được xem như nhân vật số 2 (hay số 1bis) của đảng.

Trái với nhận định của báo chí tây phương, Dỗ Mười, chứ không phải Võ Văn Kiệt, mới chính là "kinh tế gia" của đảng. Kiệt xuất thân là công an và cho tới 1976 vẫn còn là công an (Giám đốc Sở Công An thành phố Sài-Gòn), Dỗ Mười luôn luôn giữ những chức vụ có tính cách kinh tế xã hội. Bộ trưởng Nội Thương năm 58, Dỗ Mười được nâng lên hàng Phó Thủ Tướng năm 59, kiêm chủ tịch Ủy Ban Vật Giá, rồi bộ trưởng Xây Dựng một thời gian. Có lúc Dỗ Mười không giữ bộ nào cả, và ở thế "trù bị chiến lược" để cứu vãn những chương trình thất bại. Dỗ Mười đã từng thay thế Nguyễn Văn Linh trong chức vụ chủ tịch Ủy ban Cai Tạo Công Thương Nghiệp miền Nam khi chính sách "đánh tư sản" của Linh đưa miền Nam đến chỗ suy sụp hoàn toàn vào năm 77.

Ngày nay Dỗ Mười cũng xuất hiện như một con người được đưa lên để cứu vãn tình hình nguy ngập do bộ ba Linh Hùng Kiệt gây ra.

Dỗ Mười sẽ làm được gì? Có thể với cách làm việc có lớp lang, có phương pháp và có tính toán, Mười sẽ đem lại được một chút kỳ cương cho guồng máy nhà nước. Nhưng Dỗ Mười ít sáng kiến và bảo thủ nên không thể nào làm nổi những đổi mới thực sự có thể đưa đảng và nhà nước ra khỏi ngõ bí toàn diện hiện nay. Cuối cùng "thắng lợi" của Dỗ Mười chỉ có nghĩa là Kiệt đã thất bại và Dỗ Mười được chỉ định để chịu trách nhiệm về những thất bại không thể nào tránh khỏi trong một hai năm nữa.

Thứ hai, Dỗ Mười sẽ làm được gì?

Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Diên từ trần

Đức Tổng Giám Mục địa phận Huế Philip Nguyễn Kim Diên đã từ trần tại bệnh viện Chợ Rẫy Sài-Gòn ngày 8-6-88, hưởng thọ 67 tuổi. Sức khỏe của ngài đã sa sút rất nhiều từ ít lâu nay, và ngài đã yếu đến độ đi một bước cũng phải có người dìu. Đức cha Diên được biết đến như một nhà lãnh đạo công giáo đã công khai đương đầu với nhà nước cộng sản, nhất là từ năm 1983, khi cộng sản dựng lên "Ủy ban Đoàn kết Người Công giáo Yêu nước" để làm hạt nhân cho một giáo hội công giáo theo kiểu Trung cộng, nghĩa là hoàn toàn do đảng giật dây. Ngài đã ngưng chức một linh mục trong địa phận của ngài vì linh mục này tham gia vào Ủy ban nói trên, và đã không nhượng bộ chính quyền khi họ ép ngài phải dời ý.

Vì vậy, đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Diên đã bị cộng sản bắt giữ nhiều lần để ép ngài quy phục, và sức khỏe của ngài đã sa sút trầm trọng kể từ đó. Trước thái độ bất khuất của ngài, cộng sản đành bó tay, và thời gian còn lại, ngài đã bị quản thúc tại gia ở Huế.

Linh cữu ngài đã được mang về Huế ngày 13-6-88 và dám tang đã cử hành ngày hôm sau. Người kế vị ngài sẽ do Tòa thánh Vatican chỉ định theo đúng luật của giáo hội công giáo, nhưng cũng sẽ phải được sự đồng tình của chính quyền cộng sản.

Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Diên là một trong ba tổng giám mục của Việt Nam (TGM Hà nội Trịnh Văn Căn và TGM Sài Gòn Nguyễn Văn Bình). Cái chết của ngài không những là một cái tang lớn trong giáo hội công giáo Việt Nam, mà tất cả những ai tha thiết với tiền đồ của đất nước cũng phải thương tiếc ngài như một tấm gương bất khuất trước bạo lực của chính quyền cộng sản.

Hà Nội rút quân, giảm tướng và công bố thiệt hại

Lần đầu tiên, Hà Nội đã mở chiến dịch thông tin rộng rãi trong báo chí thế giới về việc rút quân khỏi Cam-Bốt, đồng thời công bố con số tôn thất nhân mạng. Tướng chỉ huy phó đoàn quân viễn chinh thông báo có tất cả 25.000 bộ đội thiệt mạng tại Cam-Bốt kể từ ngày Hà Nội xua quân sang đánh Pol Pot tháng 12-78. Con số tôn thất của Việt Nam như thế nặng gấp đôi số tôn thất mà Liên Xô tuyên bố đã gánh chịu tại Afghanistan. Ông còn cho biết trong số 50.000 quân dự trù rút trong năm nay, 13.000 đã về nước trong 6 tháng qua.

Bộ chỉ huy của lực lượng Việt Nam tại Cam-Bốt cũng đã rút về cùng một lúc với 3.000 quân thuộc các đơn vị hậu cần và xây cất, sau một buổi lễ nặng phần trình diễn tại phi trường Phnom Penh. Theo lời tướng nói trên thì Hà Nội đã rút về tất cả các cổ văn quân sự, lực lượng còn lại (50.000) được đặt dưới quyền điều động của quân đội khmer và sẽ được rút hết trong năm 89 và 90. Tướng này cũng xác nhận có 30.000 bộ đội thiệt mạng tại các tỉnh miền tây trong những trận đụng độ với quân Pol Pot từ 1977 đến 1979. Tổng kết mặt trận Cam-Bốt như thế đã gây thiệt mạng cho 55.000 bộ đội, và con số bị thương cũng tương đương.

Báo Nhân Dân tiết lộ đã có 70 tướng và 3000 tá về hưu trong tháng 6-88, 50 tướng và 1000 tá sẽ không được thay thế. Quân đội cộng sản Việt Nam là lực lượng đồng hàng thứ ba trên thế giới với 1,2 triệu quân, trong đó có 200 tướng và 7000 tá.

Hà Nội tung chiến dịch rút quân rầm rộ, giảm chi quân sự bằng cách cho tướng tá về hưu, để nhấn mạnh đường lối hiện nay là dồn mọi nỗ lực vào phát triển kinh tế. Nhưng sự việc này có thật hữu hiệu hay không lại là chuyện khác. Dẫu sao thì việc rút quân đối với dư luận quốc tế cũng là một nét sơn đẽ tó điểm lại tướng mạo hung hăng câu kẽ xâm lược thành diện mạo hiền hòa của người di xin viện trợ.

Thuyền nhân bị đe dọa trả về Việt Nam

Đến lượt Hồng Kông bắt giam thuyền nhân: kể từ 12 giờ đêm ngày 15-06-88, người Việt Nam vượt biển đến Hồng Kông sẽ bị bắt đưa vào các trại tù trong khi chờ đợi hoàn trả về Việt Nam. Sir David Ford, tổng ủy viên của Hồng Kông cũng

tuyên bố thêm là thuyền nhân sẽ đương nhiên bị xem như nhập cảnh bất hợp pháp, và chỉ những người nào chứng minh được họ ra đi vì bị bách hại vì lý do tôn giáo, chính trị hoặc chủng tộc mới được xem là tị nạn chính trị và được giao cho Cao ủy Tị nạn Liên Hiệp Quốc. Hiện tại có hơn 16.500 người còn ở các trại tị nạn Hồng Kông, thực chất là những trại tù có hàng rào kẽm gai và lính canh. Riêng từ đầu năm 1988 đã có khoảng 7700 người đến Hồng Kông, đa số là di cư miền Bắc.

Cuộc họp cấp ngoại trưởng các nước trong khối ASEAN vừa qua tại Bangkok cũng đặt vấn đề thuyền nhân, và yêu cầu quốc tế có một giải pháp toàn bộ cho vấn đề. Đề nghị đưa ra là trong ngắn hạn, dồn tất cả người tị nạn vào một hòn đảo do Cao ủy Tị nạn quản lý, và trong dài hạn, điều định với Hà Nội để hoàn trả những người không được một nước thứ ba tiếp nhận.

Thật là không tưởng khi hy vọng là Hà Nội sẽ đổi xử bình thường với những người đã liều chết ra đi trốn chạy một chế độ độc đoán và khắc nghiệt. Dù có thấy được các khó khăn của các nước Đông Nam Á trước tình trạng các nước tiên tiến chỉ tiếp nhận dân tị nạn một cách nhỏ giọt, cũng không thể chấp nhận giải pháp giao trả dân tị nạn trở về Việt Nam.

Chỉ có thể giải quyết vấn đề tị nạn từ gốc rễ, nghĩa là làm sao cho người dân không muốn bỏ nước ra đi. Và giải pháp duy nhất là thay đổi chế độ hiện tại.

Tin ngắn trong nước

* **Xúc tiến mua máy in tiền.** Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam đang điều đình với một công ty có cổ phần của Anh Quốc để trang bị một cơ sở in tiền tại Việt Nam. Cho đến nay, tiền giấy vẫn do Liên Xô và Đông Đức cung cấp. Hiện tại mức độ lạm phát đang ở con số 1000, với máy in tiền tự túc, không hiểu mức lạm phát sẽ đi đến đâu?

* **Công ty dầu lửa Hydrocarbon India** của Ấn Độ vừa ký kết với Việt Nam một khế ước khai thác dầu hỏa ngoài khơi biển Việt Nam. Khế ước này ký ngày 19-5-88 và có giá trị 25 năm. Công tác nghiên cứu dự trù bắt đầu vào tháng 4 năm 89, và đến 1990 bắt đầu khoan thăm dò. Hiện tại chỉ có Liên Xô khai thác dầu lửa ngoài khơi Việt Nam.

Thư Độc Giả

Về nạn đói tại Việt Nam.

- (...) Trước cảnh đói của ruột thịt anh em ai lại có thể vui trong lòng tình thương thân thương ái mà không nỗ lực cấp cứu đồng bào? Ta làm gì đây???

Cấp bách cần chọn một số người có thiện chí dù mọi thành phần lập thành một hạt nhân tích cực, khởi đầu ở Pháp (Paris), rồi các nước có đồng bào di tản ở mọi nước trên thế giới. Tại sao lại cò động trong cộng đồng di tản? Để tỏ cho thế giới biết là có chống đói, nhưng thực tâm chỉ chống đói chính sách của phe cầm quyền, và để tỏ cùng đồng bào trong nước là ta chung một bụng, ta xót xa khi thấy họ trong cơn hoạn nạn. Ta chia cơm xè áo cùng họ. Ta không bao giờ chống đói họ.

Ta sẽ lạc quyền bằng tiền, nhưng ta sẽ biến nó ra bằng thực phẩm trước khi nhập vào nước. Như thế ta không sợ tiền của các đồng bào di tản lọt trong nòng súng. Nhưng cần phải huy động ngay và hết sức lan rộng. (...)

Rất mong ở sự đồng ý đồng tình của Thông Luận về việc này. Cần tỏ cho mọi người biết là ra đi mà vẫn bền chặt tình nghĩa đồng bào, vẫn hướng về quê hương thân yêu.

(Ông Ngô Thế Tân, Peymeinade, Pháp)

Thông Luận rất đồng tình với ông và sẵn sàng hỗ trợ các hội đoàn trong công tác này. Cho đến bây giờ chúng tôi đã liên lạc với hội Hồng Thập Tự quốc tế để đồng bào quyên góp qua trung gian của hội này.

- (...) Rất hoan nghênh lập trường của quý anh trước thảm trạng đói ở Việt Nam. Hết lòng cảm phục cách làm việc của quý anh: phản ứng có nghiên cứu trong tinh thần e-kíp nên đã đi đến chiều sâu của vấn đề, (và phản ứng) đúng lúc. (...)

(Ông Nguyễn Văn Trần, Sarcelles, Pháp)

Đồng thuận.

- (...) để chia sẻ ý nghĩ đồng thuận mà Thông Luận đã nói tới trong Lá Thư Tòa Soạn (số 1); nhất là, để đồng ý với anh Nguyễn Gia Kiêng về bài "Vượt lên trên ngày 30-4-75". (...)

(Phạm Duy, Thị trấn giữa dãy, California)

- (...) Tôi vẫn tin rằng thế hệ của những người sinh vào thập niên 1940 sẽ có một cái gì đó cho lịch sử và dân tộc. (...) Vẫn đề chính là chúng ta có giữ được mối liên lạc rồi từ đó cảm thông, hội họp, tụ nghĩa rồi đứng dậy phát cờ không? (...)

(Ông Đào Văn Bình, Santa Clara, Mỹ)

- (...) Liên tiếp trong các số báo vừa qua quý anh chỉ trong ban biên tập đã cho chúng tôi nhiều bài liên quan đến các vấn đề thời sự rất là bồ ích và thực tiễn, phù hợp với bối cảnh hiện tại. Thật vậy trong suốt mấy chục năm qua, sự đấu tranh của chúng ta qua các "nhân sự" đều do thế lực của ngoại nhàn áp đặt, và kết quả bị thảm là thế lực cộng sản thắng thế lực tự bản, đặt toàn bộ Việt Nam dưới sự "đỗ hộ" của cộng sản, mà nạn nhẫn chính là nhân dân Việt Nam, trong đó có chúng ta. Vì thế ngày nay tôi ước mong sao có một thế lực phát xuất từ lòng dân tộc, và tôi nghĩ là các anh chị trong ban biên tập đang làm công tác đó. (...)

(Ông Trương Văn Hạnh, Evry, Pháp)

- (...) Tình cờ đọc được ba số sau cùng của Thông Luận, tôi rất vui mừng đã thâu thập được nhiều ý kiến giá trị về hiện tình đất nước. (...) Xin chúc các anh "rắng" tiếp tục chịu khó để cộng đồng Việt Nam hải ngoại được tiếng thơm lây. (...)

(Ông Đào Thế Xương, Oklahoma city, Mỹ)

Bài không đăng

Thông Luận xin chân thành cảm ơn Ông Lê Duy Bôn (Garden Grove, California) đã có nhã ý gửi cho chúng tôi bài thơ "Khách Mê Hồng". Thông Luận không "đã đăng bài thơ của Ông được vì khuôn khổ tờ báo quá chật hẹp, nên đã dành hoàn toàn nội dung tờ báo cho thời sự và chính trị, còn văn thơ xin nhường cho các báo bạn.

Cô Mộng Mơ, Yên Tử Cử Sĩ với bộ tiêu thụ ít vỏ hiệp lịch sử Anh Hùng Lĩnh Nam, Lam Phương với 40 ca khúc Tuổi Trẻ Và Tình Yêu, đặc biệt có Hoàng Thi Thơ từ Mỹ sang với tập nhạc Bài Ca Đoàn Trường gồm 33 ca khúc. Đã có hơn 100 người tham dự buổi ra mắt này, đặc biệt là có một số khán thính giả đến từ Mỹ, Úc, Canada nhân dịp đi Roma dự lễ Phong Thánh. Các tác giả đã hiện diện để ký tác phẩm cho độc giả, ngoại trừ Duyên Ánh đã về Paris nhưng vẫn còn nằm bệnh

⇒ Thời sự... Tin tức... Thời sự... Tin tức...

Tin cộng đồng

* Buổi ra mắt tác phẩm do một số văn nghệ sĩ và nhà xuất bản Nam Á tổ chức tại thành đường Institut de l'Asie du Sud-Est, quận 5 Paris, lúc 15 giờ ngày 3-7-88 đã thành công tốt đẹp. Thanh Phương với tập truyện ngắn Quê Hương Trong Ngắn Lệ, Duyên Ánh với Nhánh Thông Luận 7 - 07+08.88

⇒ Thời sự... Tin tức... Thời sự... Tin tức...

viên sau khi bị đâm thương bên Mỹ. Phần văn nghệ có sự đóng góp của Võ Đức Tuyết, Trần Văn Trạch, Thanh Phong. Và đây là lần đầu tiên nữ ca sĩ Hoa Mi xuất hiện trước công chúng từ khi xin tị nạn tại Pháp nhân dịp lưu diễn vào hồi Tết Mậu Thìn. Hoa Mi được ký giả Từ Nguyên và nhạc sĩ Hoàng Thị Thơ giới thiệu và hát ba bài, được cử tọa hoan nghênh nồng nhiệt.

* Ra mắt tập thơ *Quê Người* của Hoài Việt, do nguyệt san Đồng Hành, nhóm Bắc Đầu, báo Làng Văn và Văn Bút Âu Châu tổ chức, đã diễn ra tại "Tịnh Độ Đạo Tràng" Kremlin Bicêtre, nam Paris ngày 9-7-88. Nhà thơ Hoài Việt tên thật Nguyễn Văn Hướng, được sĩ và tiến sĩ khoa học, hiện làm việc tại viện Pasteur Paris. Tuy xa quê hương từ lâu, thơ Hoài Việt vẫn nặng tình hoài hương. Trong buổi ra mắt, thơ Hoài Việt đã được những giọng ngâm quen thuộc của Paris trình bày, và đặc biệt Ngô Càn Chiểu đã hát những tác phẩm do anh phổ nhạc từ thơ của Hoài Việt.

Hoạ sĩ Lê Thị Lựu từ trần

Hoạ sĩ Lê Thị Lựu đã từ trần ngày 6-6-88 tại Antibes vì băng huyết não, hưởng thọ 77 tuổi. Lê Thị Lựu tốt nghiệp thủ khoa khóa thứ ba trường Cao đẳng Mỹ Thuật Hà Nội năm 1932. Bà từng dạy vẽ ở các trường Buổi, trường Hàng Bài ở Hà Nội, trường Gia Long và trường Mỹ thuật Gia Định ở Sài-Gòn. Song song với việc sáng tác và dạy học, những năm 32-40, Lê Thị Lựu còn cộng tác với những tạp chí Ngày Nay, Phụ Nữ Tân Văn, Dàn Bà Mới.

Lê Thị Lựu không vẽ nhiều tranh như Mai Thủ, Lê Phổ, Vũ Cao Đàm,... Những bức tranh của Lê Thị Lựu thường là tranh lụa, đề tài thiếu phụ, thiếu nữ, thiếu nhi Việt Nam, phong cách theo trường phái Ấn Tượng (Impressionniste), có nhiều nét phảng phất Renoir, Cézanne, dù rằng khi học trường Cao đẳng Mỹ thuật, bà chưa hề có cơ hội xem tranh hoặc đọc sách về Cézanne, Renoir.

Qua Pháp năm 1940, Lê Thị Lựu tham gia phong trào chống Pháp, và giữ chức thủ quỹ cho hội Văn Hóa Liên Hiệp đến ngày ký hiệp định Genève. Bà đã ngừng hẳn mọi hoạt động chính trị khi thấy Việt Minh mưu đồ xâm chiếm miền Nam bằng bạo lực. Từ năm 1971, bà về sống ẩn dật với chồng là kỹ sư kiêm họa sĩ Ngô Thế Tân tại miền nam nước Pháp.

Thông Luận thành kính chia buồn cùng cụ Ngô Thế Tân và xin kính cảm nghiêm minh trước vong linh họa sĩ Lê Thị Lựu.

Cứu đói

Sau khi Thông Luận số đặc biệt về nạn đói đã phát hành, chúng tôi nhận được tin từ hội Hồng Thập Tự Pháp cho biết đã được hội Hồng Thập Tự Việt Nam yêu cầu cứu trợ, qua trung gian của hội Hồng Thập Tự quốc tế. Được biết là khi nhận được những nguồn tài trợ của tư nhân, hội HTT Pháp sẽ dùng tiền mua thực phẩm chuyên về Việt Nam. Hội HTT Pháp cũng yêu cầu, nếu được, tập trung các chi phiếu để họ được dễ dàng trong việc kế toán. Vậy quý vị hảo tâm có thể gửi chi phiếu đến Thông Luận, ghi rõ người nhận (à l'ordre de):

Croix Rouge Française

(pour les victimes de la faim au VietNam)

hoặc gửi thẳng về địa chỉ:

Croix Rouge Française (Direction Générale)

17, rue Quentin Bouchart

75007 Paris

(pour les victimes de la faim au VietNam)

Tin sơ khởi cho hay một "Ủy Ban Cứu Đói" đang được xúc tiến thành lập để phát động một chiến dịch cứu đói, vì nạn đói có cơ nguy kéo dài. Chúng tôi sẽ loan báo đầy đủ chi tiết trong số sau.

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

THÔNG LUẬN, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo cho một năm 11 số: Âu Châu 100 FF

Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc

Báo chí phân phối theo đường bưu điện

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE
(xin đừng đề Thông Luận)

Quý vị ở ngoài nước Pháp nên gửi thẳng bằng tiền bản xứ và dùng thẳng chi phiếu của quý vị (personal check) là tiện nhất cho chúng tôi, còn money order thì chúng tôi mất huệ hồng rất nặng.

Thông luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chính

và cảm ơn quý vị có đóng đế phò biến nó